TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2017
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH K

***- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Vỹ
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đại Hải
2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2017, về: "Ly hôn giữa chị P và anh T" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, Sinh năm: 1994
Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố C, tỉnh K. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trương Chí T, Sinh năm: 1993
Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị P trình bày: Chị P và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014. Anh chị có đăng ký kết hôn và được được UBND phường P, T phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/2015, quyển số 01/2014, ngày 30/10/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống bình thường. Đến cuối năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, do anh T đam mê cá độ, số đề, không lo làm ăn, chị P cũng đã tha thứ cho anh. Nhưng đến tháng 02/2017 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi lần như vậy là anh T đánh đập chị P. Nay tình cảm giữa chị P và anh T không còn nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là: K, sinh ngày: 24/7/2015. Chị P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu.

- Đại diện viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P; chị P được được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu K, sinh ngày: 24/7/2015. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con: Từ tháng 7/2017 cho đến khi cháuK đủ 18 tuổi; chị P phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị P yêu cầu được ly hôn anh Trương Chí T - cư trú tại tổ dân phố S, phường N, thành phố C. Yêu cầu của chị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Trương Chí T đã được Tòa án nhân dân thành phố C triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Trương Chí T.

[3] Chị Lê Thị P và anh Trương Chí T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn và được UBND phường P, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/2015, quyển số 01/2014, ngày 30/10/2015. Do đó, Hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh T vì anh T đam mê cá độ, số đề, không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T đã nhiều lần đánh đập chị P. Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2017, chính quyền địa phương cho biết: "Giữa chị P và anh T phát sinh mâu thuẫn vì nguyên nhân gì, chính quyền địa phương không biết". Hiện nay, chị P và cháu K về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị P ở tổ dân phố T, phường P. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị Lê Thị P yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu: K, sinh ngày: 24/7/2015. Hiện nay cháu K còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của chị P để cháu có đủ điều kiện phát triển về mọi mặt. Do đó, yêu cầu của chị P là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị P yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị P có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập bình quân 2.500.0000đ/tháng. Để cháu K có đủ điều kiện phát triển về mọi mặt nên rất cần

sự cấp dưỡng của anh T. Anh T với nghề đi biển có thu nhập đủ nuôi sống bản thân và cấp dưỡng cho cháu K. Chị P yêu cầu anh T cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp với khả năng thu nhập của anh T nên chấp nhận theo yêu cầu của chị P.

[6] *Về tài sản chung*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị P phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị P được ly hôn anh Trương Chí T.

2. *Về con chung*: Chị Lê Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: K, sinh ngày: 24/7/2015.

Anh Trương Chí T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0011518 ngày 27/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Chị Lê Thị P đã nộp đủ.

Anh Trương Chí T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. *Quy định*: Kể từ ngày chị Lê Thị P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Trương Chí T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con. Hàng tháng, anh Trương Chí T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Chị Lê Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trương Chí T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thế Vỹ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh K
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS T phố C
- Các đương sự
- UBND phường P
- Lưu hồ sơ, án văn